

Hà Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2014

Số: 131/HĐND-TĐB

## TỔNG HỢP

### Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri từ sau kỳ họp thứ 9 đến sau kỳ họp thứ 10

Căn cứ Báo cáo số 147/BC-UBND, ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri từ sau kỳ họp thứ 9 đến sau kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa XVI;

Tổ đại biểu xin trích lục một số ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn huyện Bắc Quang và một số ý kiến cử tri trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho các ông, bà đại biểu ứng cử trên địa bàn huyện trả lời cử tri, cụ thể như sau:

#### I. Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét để có giải pháp nâng cấp tuyến kênh mương cấp I hồ Quang Minh dài khoảng 2 km thuộc các thôn Tân Lập, Bế Triều xã Quang Minh vì hiện nay tuyến kênh này đã xuống cấp không đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp (Cử tri xã Quang Minh, huyện Bắc Quang).

#### Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:

Đối với tuyến kênh mương cấp I, hồ Quang Minh, ngày 27/5/2010 UBND tỉnh đã có văn bản số 1671/UBND-NLN về cho chủ trương lập dự án và xin nguồn vốn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Do chưa được bố trí nguồn vốn nên chưa triển khai thực hiện được, UBND tỉnh sẽ xem xét trong thời gian tới.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sửa chữa tuyến mương Trung thủy nông xã Bằng Hành, tuyến mương Hồ Trùng, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang; sửa chữa và xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thôn Luông và Trường tiểu học Ngọc Lâm, xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang. (Cử tri các xã: Vĩnh Phúc, Bằng Hành, huyện Bắc Quang).

#### Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:

- Đối với tuyến mương Hồ Trùng xã Vĩnh Phúc qua kiểm tra thực tế công trình được xây dựng bằng đá từ năm 1980 đến nay nhiều đoạn đã bị đứt, gãy không có khả năng dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đề nghị UBND huyện Bắc Quang lập báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương đưa vào kế hoạch bố trí nguồn vốn đầu tư nâng cấp.

- Đối với công trình thủy nông xã Bằng Hành đã bị rò rỉ và được UBND huyện Bắc Quang đã có chủ trương cải tạo nâng cấp tại văn bản số 67/CV-UBND ngày 14/01/2014. Đề nghị UBND huyện bố trí nguồn vốn đầu tư cải tạo nâng cấp trong thời gian sớm nhất.

- Về đề nghị sửa chữa, xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân thôn Luông và trường tiểu học Ngọc Lâm xã Bằng Hành huyện Bắc Quang. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao cho Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn kiểm tra thực tế và làm việc với UBND xã Bằng Hành huyện Bắc Quang. Qua kiểm tra

khảo sát thực tế thì nguồn nước đang sử dụng cho sản xuất nông nghiệp nên không thể đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân được. Đề nghị UBND huyện Bắc Quang nghiên cứu phương án khác và báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư xây dựng phục vụ nhân dân.

## **II. Lĩnh vực Giao thông, Xây dựng**

*1. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây dựng hoàn thành các tuyến đường liên xã: Từ xã Bằng Hành đi xã Vô Điểm, xã Vĩnh Phúc đi xã Vĩ Thượng, xã Vĩnh Phúc đi xã Hương Sơn, huyện Bắc Quang (Cử tri các xã: Bằng Hành, Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

- Đối với đề nghị đầu tư xây dựng hoàn thành đường từ xã Bằng Hành đến xã Vô Điểm; xã Vĩnh Phúc đi Vĩ Thượng; xã Vĩnh Phúc đi xã Hương Sơn: Các tuyến đường trên nằm trong quy hoạch phát triển GTVT từ nay đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, do thực hiện NQ11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ nên từ nay đến năm 2015 chưa thể bố trí vốn để đầu tư xây dựng được. Với chức năng quản lý trên địa bàn, yêu cầu UBND huyện Bắc Quang bố trí ngân sách địa phương để duy tu bảo dưỡng, sửa chữa đồng thời lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh để xây dựng những đoạn cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu đi lại của nhân dân phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn.

*2. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây dựng cầu treo qua suối Hít, pác Hít thuộc thôn Thác, xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang (cử tri xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Ngày 13/6/2014, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1747/UBND-CNGTXD chỉ đạo như sau: Trong điều kiện cho phép, UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng các nguồn ngân sách được phân cấp và vận dụng lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu để ưu tiên xây dựng những cầu đã bị hỏng nặng không còn khả năng khôi phục. Đồng thời lập báo cáo, đề xuất UBND tỉnh nhu cầu cấp bách xây dựng cầu treo cần thiết trên địa bàn huyện, thành phố quản lý kèm theo dự kiến kinh phí.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 153 cầu treo, trong đó: 152 cầu treo các loại do UBND các huyện/thành phố quản lý và 01 cầu treo Cốc Pài do Sở Giao thông Vận tải quản lý. Trong tổng số 153 cầu treo có 31 cầu tốt, 73 cầu trung bình, cầu yếu 37 cầu, không sử dụng được 12 cầu. Tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 12/3/2014, của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng cầu nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020, tỉnh Hà Giang được xây dựng 15 cầu tại địa bàn huyện Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Hoàng Su Phì, Xín Mần và Thành phố Hà Giang; tại Quyết định số 1906/QĐ-BGTVT ngày 20/5/2014 Bộ Giao thông Vận tải về việc xây dựng cầu treo dân sinh đảm bảo an toàn giao thông, tỉnh Hà Giang được xây dựng 08 cầu. Như vậy việc đầu tư xây dựng các cầu treo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đề án đầu tư và UBND tỉnh Hà Giang đã chỉ đạo các ngành, UBND các huyện triển khai thực hiện.

*3. Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên nguồn vốn đầu tư nâng cấp, rải nhựa tuyến đường từ xã Đông Tâm đi xã Đông Tiên, huyện Bắc Quang tạo điều kiện thuận lợi*

cho việc đi lại, phát triển kinh tế (Cử tri xã Đông Tâm, Đông Tiến, huyện Bắc Quang).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

Về việc đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Đông Tâm đi xã Đông Tiến huyện Bắc Quang. Hiện trạng là đường loại A-GTNT mặt đường cấp phối và đất đã xuống cấp đi lại rất khó khăn nhất là vào mùa mưa do vậy việc đầu tư xây dựng là hết sức cần thiết. Tuyến đường đã được quy hoạch giai đoạn 2011 – 2015 và UBND Tỉnh giao cho UBND huyện Bắc Quang làm chủ đầu tư để thực hiện đầu tư xây dựng. Hiện tại công tác chuẩn bị đã hoàn thành, do khó khăn về vốn đầu tư nên từ nay đến năm 2015 chưa thể đầu tư xây dựng được. Với chức năng quản lý, yêu cầu huyện Bắc Quang quan tâm bố trí ngân sách địa phương để duy tu bảo dưỡng, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu đi lại của nhân dân.

4. Đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn để sửa chữa các nhà trạm y tế xã, được xây dựng từ lâu, nay xuống cấp nghiêm trọng; chỉ đạo Sở Y tế trang bị các trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế xã như: máy siêu âm, điện tim... để nâng cao chất lượng, khám và chữa bệnh cho nhân dân; (Cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

Về bố trí vốn để sửa chữa các nhà trạm y tế, trang bị các trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế xã, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 25/5/2012 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020 tỉnh Hà Giang. Trong kế hoạch thực hiện đã xây dựng cụ thể nhu cầu về đầu tư cơ sở hạ tầng như nhà trạm y tế, công trình phụ trợ... và các loại trang thiết bị y tế phù hợp theo quy định của Bộ Y tế. Việc tổ chức triển khai tại các xã sẽ được thực hiện theo lộ trình của từng giai đoạn 2011-2020, trong đó căn cứ vào danh sách đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã hàng năm của từng huyện để phối hợp triển khai thực hiện.

5. Đề nghị UBND tỉnh xem xét hàng năm cần phân bổ kinh phí của chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng cơ sở vật chất tương ứng với kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia và xã chuẩn quốc gia về y tế (Cử tri các huyện trong tỉnh).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giáo dục và Đào tạo hàng năm Trung ương giao cho tỉnh Hà Giang là 53,75 tỷ đồng (trong đó vốn sự nghiệp là 14,58 tỷ đồng, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư là 39,170 tỷ đồng). Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư bố trí cho các công trình đã quyết toán, công trình đã hoàn thành chờ quyết toán, công trình đang thi công dở dang là 32,40 tỷ đồng; số vốn còn lại bố trí cho công trình khởi công mới là 1,93 tỷ đồng (đầu tư xây dựng phòng học ở những điểm thiếu phòng học hoặc phòng học đã xuống cấp không thể sử dụng được). Do vậy đề nghị huyện rà soát, xác định những công trình thật cần thiết, tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục - Đào tạo đưa vào danh mục đầu tư vốn CTMTQG, tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, cân đối; mặt khác, UBND các huyện cần cân đối bố trí vốn bằng các nguồn vốn khác đã phân cấp cho huyện: vốn Nghị quyết 30a; chương trình 135... để đầu tư cho các trường phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia.

- Tại Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Giang, phân đầu đến năm 2020 có 100% xã, phường, thị trấn đạt các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo quy định của Bộ y tế. Nguồn kinh phí được xác định trong Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia là huy động nhiều nguồn: Nguồn vốn Bộ Y tế; nguồn ngân sách địa phương; nguồn chi thường xuyên trạm y tế xã; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh, nước sạch nông thôn (hợp phần y tế); nguồn hỗ trợ của UBND xã; nguồn hỗ trợ chương trình 30a; nguồn tài trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác. Căn cứ vào các nguồn vốn đó, đề nghị UBND huyện xây dựng kế hoạch và làm việc với Sở y tế (chủ đầu tư: Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh, nước sạch nông thôn - Hợp phần y tế; nguồn vốn Bộ Y tế, để đăng ký đề nghị Bộ Y tế bố trí vốn). Giao Sở Y tế rà soát hạng mục, đầu điểm cần tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, cấp bách trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

*6. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ xi măng để nhân dân 2 xã Vĩnh Phúc, Bằng Hành xây dựng đường giao thông liên thôn; đầu tư xây dựng chợ trung tâm xã Bằng Hành và xã Vĩnh Phúc theo quy hoạch đã được phê duyệt trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (Cử tri xã Bằng Hành, Vĩnh Phúc huyện Bắc Quang).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Ngày 31/3/2014, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 623/QĐ-UBND về việc phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014. Trong đó các xã được trực tiếp phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện các nội dung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong thực hiện xây dựng nông thôn mới (trong đó, xã Vĩnh Phúc 1.100 triệu; xã Bằng Hành 370 triệu). Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các xã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư các công trình theo thứ tự ưu tiên bằng phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của người dân.

### **III. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

*1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xác định ranh giới trên thực địa giữa đất của các hộ dân với đất của của Công ty Lâm nghiệp Ngòi Sào và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân (Cử tri xã Đồng Tiến, huyện Bắc Quang).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Ngày 18/4/2014 Sở TN&MT đã phối hợp với UBND huyện Bắc Quang, Công ty Lâm nghiệp Ngòi Sào và đại diện UBND xã Đồng Tiến chỉ rõ ranh giới sử dụng đất giữa Công ty Lâm nghiệp Ngòi Sào và các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất tại xã Đồng Tiến, đồng thời bàn giao cho các bên có liên quan quản lý. Ngày 26/3/2014, tại buổi làm việc với UBND huyện Bắc Quang Thường trực UBND tỉnh đã đồng ý và giao cho UBND huyện Bắc Quang điều chỉnh khối lượng và cấp kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong kế hoạch số 80/KH-UBND. Hiện nay UBND huyện Bắc Quang đang tiến hành đo đạc đề cấp GCN QSD đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình tại các xã có đất do các công ty lâm nghiệp cắt trả cho địa phương quản lý.

## **VI. Lĩnh vực Công nghiệp, thương mại**

1. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty điện lực Hà Giang xây dựng Trạm hạ thế và kéo điện cho thôn Pù Đôn, xã Đông Tiến (Cử tri xã Đông Tiến, huyện Bắc Quang).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Hiện nay, trên địa bàn huyện Bắc Quang 100% số xã đã có điện lưới Quốc gia. Tuy nhiên còn nhiều thôn bản của các xã trong huyện vẫn chưa có điện lưới Quốc gia, việc đầu tư xây dựng các công trình cấp điện là rất cần thiết. Trong Kế hoạch phát triển lưới điện, Công ty Điện lực Hà Giang đã phối hợp với các ban, ngành của tỉnh, huyện đã tiến hành khảo sát cụ thể và đã lập đề án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện từng giai đoạn.

2. *Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch để từng bước đầu tư kéo điện cho các thôn trên địa bàn tỉnh chưa có điện lưới quốc gia (Cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Ngày 05/3/2014 UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 381/QĐ-UBND, Phê duyệt dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020. Trong đó tổng số hộ dân được cấp điện đến năm 2020 là: 31.820 hộ; Số thôn bản được cấp điện là: 576 thôn, bản; tổng mức đầu tư gần: 1.450 tỷ đồng. Như vậy đến năm 2020 toàn tỉnh sẽ có khoảng 92% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Trong đó chia ra 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2014-2015) dự kiến cấp điện cho 5.581 hộ dân của 113 thôn, bản trên địa bàn toàn 10 huyện của tỉnh; tổng giá trị đầu tư gần: 260 tỷ đồng. Giai đoạn 2 (2016-2020) dự kiến cấp điện cho 26.239 hộ dân, của 463 thôn, bản trên địa bàn tỉnh; tổng giá trị đầu tư: 1.190 tỷ đồng.

Ngày 12/5/2014, Thủ tướng chính phủ đã có văn bản số 639/TTg-KTN V/v ứng vốn thực hiện dự án cấp điện cho các xã thôn bản vùng biên giới chưa có điện tỉnh Hà Giang. Trong đó cho ứng vốn 120 tỷ thực hiện đầu tư giai đoạn 1 (2014-2015) để cấp điện cho 113 thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó ngành điện dự kiến triển khai dự án mở rộng cải tạo lưới điện cho các xã vùng sâu, vùng xa tỉnh Hà Giang bằng vốn vay ADB, bắt đầu từ quý III năm 2014 và kết thúc quý IV năm 2015, với tổng số hộ trong dự án là 3.974 hộ.

## **IV. Lĩnh vực Tài chính, tín dụng**

1. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở Tài chính xây dựng bộ tài liệu thống nhất hướng dẫn về công tác quản lý, thực hiện chi trả, thanh quyết toán chế độ đối với giáo viên quản lý học sinh bán trú, người phục vụ học sinh bán trú và học sinh tại các trường, để thuận tiện cho công tác quản lý (Cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Về chế độ đối với giáo viên quản lý học sinh bán trú: Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú quy định tại điều 6 - Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì: "Cán bộ quản lý và giáo viên được hưởng chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn". Như vậy giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đang công tác tại trường bán trú được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm (quản lý học sinh bán trú) = 0,3 lần so với mức lương cơ sở/tháng; Theo quy định tại Nghị quyết số 22/2011/NQ-

HĐND ngày 15/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đang công tác tại trường phổ thông công lập được giao nhiệm vụ quản lý học sinh bán trú ngoài giờ quản lý hoặc ngoài giờ giảng dạy trên lớp được hỗ trợ 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng*”. Như vậy, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên quản lý học sinh bán trú ở trường bán trú và trường phổ thông công lập khác (có học sinh bán trú) được hưởng chế độ = 0,3 lương cơ sở/người/tháng. Chế độ hỗ trợ này được chi trả hàng tháng cùng với tiền lương của cán bộ, giáo viên và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành về chế độ tiền lương, phụ cấp. Nên không cần Sở Tài chính phải ban hành văn bản hướng dẫn riêng.

Đối với chế độ đối với người phục vụ học sinh bán trú: Sở Tài chính đã có văn bản số 1622/STC-QLNS ngày 28/8/2012 hướng dẫn việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nhân viên phục vụ học sinh bán trú. Trong đó có hướng dẫn cụ thể đối với từng trường (PTDT bán trú và phổ thông công lập khác) về việc hợp đồng nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng học sinh bán trú (phục vụ), mức chi trả và nguồn kinh phí đảm bảo.

Đối với người phục vụ học sinh khác (ngoài học sinh bán trú) hiện chưa có văn bản nào của TW hay địa phương quy định chế độ hỗ trợ, vì vậy Sở Tài chính không có văn bản hướng dẫn các huyện về việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đối với nội dung này.

*2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ chi cho huấn luyện dân quân và các chế độ khác cho dân quân theo Luật Dân quân tự vệ. Vì hiện nay, kinh phí cấp cho hoạt động này chưa đảm bảo cho huấn luyện dân quân cũng như chi trả các chế độ tiền ăn, ngày công lao động... theo quy định của Luật Dân quân tự vệ (Cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).*

***Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:***

Định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền chi trả phụ cấp cho lực lượng dân quân thực hiện theo đúng mức quy định tại Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

Về nguồn kinh phí đảm bảo, theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ được bố trí từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (gồm NSTW và ngân sách địa phương); Quỹ quốc phòng an ninh; Nguồn thu hợp pháp khác.

Trong giai đoạn 2011-2015, TW giao dự toán ngân sách cho các tỉnh theo định mức phân bổ quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011. Trong đó, định mức phân bổ cho lĩnh vực quốc phòng được tính trên dân số với định mức là 21.140 đồng/người dân/năm. Do dân số của tỉnh thấp, nên định mức chi theo đầu dân số nêu trên không đảm bảo đủ kinh phí chi cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng và luật dân quân tự vệ. Tỉnh đang phải thực hiện cân đối thêm từ lĩnh vực chi khác cho công tác quốc phòng trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri các xã và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trong dự toán ngân sách năm 2014, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí chi huấn luyện DQTV cho các huyện theo định mức 25 triệu đồng/xã/năm (*Tăng so với định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm*

2011, áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 là 15 triệu đồng/xã/năm).

Việc tính theo định mức trên là tính bình quân cho ngân sách huyện, không phải là định mức chi của từng xã, UBND các huyện có trách nhiệm: Căn cứ số lượng dân quân của từng xã, căn cứ vào thực tế yêu cầu của công tác huấn luyện để trình HĐND huyện phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kinh phí huấn luyện DQTV cho từng xã trên địa bàn huyện; Ngoài số kinh phí được ngân sách tỉnh bổ sung theo định mức phân bổ, UBND các huyện cân đối ngân sách cấp huyện và số thu Quỹ Quốc phòng - An ninh của từng xã để các xã đảm bảo công tác huấn luyện DQTV trên địa bàn.

3. Đề nghị UBND tỉnh xem xét tiếp tục thực hiện Chương trình xóa nhà tạm cho hộ nghèo với mức hỗ trợ cao hơn hiện nay (cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

Theo Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đối với giai đoạn 1 đã thực hiện xong. Giai đoạn 2, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo với đề xuất mức hỗ trợ tăng lên theo chuẩn nghèo mới là Trung ương dự kiến hỗ trợ từ 10 – 14 triệu, vay ưu đãi 15 triệu.

#### **V. Lĩnh vực đền bù, chính sách**

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 47/2012 của HĐND tỉnh về các nội dung hỗ trợ phát triển chăn nuôi, cụ thể: Nâng mức tiền vay được hỗ trợ lãi xuất cho hộ nghèo chăn nuôi; giảm qui mô đàn đại gia súc (chăn nuôi theo hướng trang trại) để được hỗ trợ và kéo dài thời hạn cho vay, phù hợp với điều kiện thực tế tại Hà Giang. (Cử tri xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND. Hiện tại đang khẩn trương hoàn thiện và dự kiến sẽ trình kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh.

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung Nghị quyết 61/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh theo hướng tăng mức hỗ trợ kinh phí cho người đặt vòng tránh thai để khuyến khích nhân dân thực hiện tốt chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (Cử tri các xã trên địa bàn tỉnh).

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

Định mức hỗ trợ cho người đặt vòng tránh thai theo Nghị quyết số 61/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh, là 30.000 đồng, kinh phí do ngân sách địa phương chi trả. Từ năm 2012 đến nay, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình do Trung ương cấp cho tỉnh giảm mạnh, trong vòng 3 năm giảm 40% kinh phí. Những năm gần đây, việc sử dụng một số biện pháp tránh thai của người dân trên phạm vi cả nước và tỉnh Hà Giang đang có xu hướng chuyển dần từ miễn phí sang tự chi trả có sự trợ giá một phần của nhà nước; mặt khác, ngân sách địa phương đang trong thời kỳ ổn định giai đoạn 2011-2015, do đó UBND tỉnh chưa bố trí được nguồn theo đề xuất tăng mức hỗ trợ cho người đặt vòng tránh thai đã được quy định tại Nghị quyết số 61/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đề nghị tỉnh có chính sách, để các trường Mầm non thực hiện hợp đồng cấp dưỡng phục vụ bữa ăn trưa cho trẻ em (Cử tri các huyện trong tỉnh);

**Vấn đề nêu trên được giải quyết như sau:**

Thông tư Liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Bộ GD&ĐT – Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập có quy định “Với địa bàn không có cơ sở dịch vụ cung ứng cho việc nấu ăn cho trẻ thì được thuê khoán người nấu ăn 01 người phục vụ 50 trẻ mẫu giáo hoặc 35 trẻ nhà trẻ”. Thông tư không đề cập đến chế độ chính sách của các cô nuôi làm việc ở các cơ sở giáo dục mầm non.

Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh các huyện đang áp dụng một số hình thức sau: bố trí nhân viên hành chính xuống nấu ăn; UBND huyện hỗ trợ kinh phí cô nuôi; trường tự cân đối kinh phí thuê cô nuôi; phụ huynh đóng góp kinh phí thuê cô nuôi; phụ huynh tự nấu ăn cho học sinh; giáo viên tham gia nấu ăn cho học sinh. Để thống nhất, UBND tỉnh sẽ xem xét, nghiên cứu chính sách hỗ trợ cho người hợp đồng cấp dưỡng phục vụ bữa ăn trưa cho trẻ em ở các cơ sở giáo dục mầm non trong thời gian tới.

Trên đây là một số nội dung báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, nghị của cử tri từ sau kỳ họp thứ 9 đến sau kỳ họp thứ 10 của UBND tỉnh. Tổ đại biểu xin trích lục để phục vụ hoạt động của các ông, bà đại biểu./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Các ông, bà thành viên Tổ ĐBBQ;
- Lưu: VT.

**TM. TỔ ĐẠI BIỂU  
TỔ TRƯỞNG**



*(Handwritten signature)*

**Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh  
Hoàng Đình Phời**